

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 324/2017/HS-ST

Ngày 20-12-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Viết Oanh

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mươi Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 328/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá L** - Sinh năm: 1995, tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
Chỗ ở hiện nay: Đường T, tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Bá L, Sinh năm: 1956 và con bà: Lê Thị D (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017 đến ngày 29/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh tại ngoại, cho đến nay (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Bá L - Sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Đường T, tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lê Đình N - Sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Lê Trọng Đ - Sinh năm 1991(Có mặt)

Trú tại: Đường T, tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Lê Tấn T - Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H - Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Tiết Thị Thúy Hồng- Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 15/8/2017, anh Lê Tấn T cùng với các anh Nguyễn Hữu T và Lê Đình N, nhậu tại phòng trọ số 2, địa chỉ đường N, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (của gia đình anh T thuê). Do nghe thấy mọi người trong phòng trọ của anh T nói chuyện ồn ào, nên anh Nguyễn Bá L đang ở trong phòng trọ số 3, sát cạnh bên phòng của anh T, liền đi ra khóa cổng dãy phòng trọ lại, thì hai bên cãi nhau qua lại. Sau đó, anh L mở khóa cổng ra rồi gọi điện thoại cho anh Lê Trọng Đ (là anh họ của anh L), nhờ anh Đ chở sang phòng trọ của Nguyễn Bá L (em trai của anh L), để ngủ. Nghe điện thoại xong, anh Đ và L liền sang phòng trọ của anh L. Khi anh Đ và L đến thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với các anh T, N và T, tại khu vực trước cửa phòng của anh T. Lúc này, Đ cầm 01 chiếc điều cày được làm bằng ống tre dài 55cm, có đường kính 04cm, đang để trước phòng trọ của anh L, rồi xông vào đánh anh N, còn L và anh T cũng dùng tay, chân xô xát đánh nhau qua lại. Trong lúc đánh nhau, anh Đ làm rơi chiếc điều cày xuống nền xi măng trước cửa phòng của anh T, thì T nhặt điều cày lên để đánh lại anh Đ và L. Thấy hai bên đang xô xát đánh nhau ở khu vực phía trước hành lang dãy trọ gần cổng ra vào, thì anh L chạy vào trong phòng trọ của mình lấy 01 con dao dài 46cm, chạy ra đứng trước cửa phòng của anh L hù dọa để không cho anh T và N đánh L và anh Đ nữa. Nhìn thấy anh L cầm dao, L vội chạy đến nói với anh L: “*Đưa con dao cho em !*”, đồng thời giật lấy dao từ tay anh L rồi chạy ra khu vực gần cổng ra vào, khi đó N và anh T đang đánh nhau với anh Đ, nên L cầm dao giơ lên và nói: “*Mày thả nó ra không tao chém !*”, thì anh Đ bỏ chạy ra phía ngoài cổng. Khi đó, anh L đứng trước cửa phòng trọ của mình nói: “*Đ. mẹ tui mày làm loạn à ?*”. Nghe anh L chửi, anh T cầm điều cày, còn N cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm (nhặt được trên nền xi măng ngoài hành lang của dãy trọ), rồi cùng đuổi đánh anh L. Thấy vậy, anh Trần Văn H, là người ở chung phòng trọ với anh L vội kéo anh L vào trong phòng rồi

chốt cửa lại, thì N đập tung cửa phòng và cùng với anh T xông vào trong phòng, dùng điều cày, mũ bảo hiểm và tay, chân đánh anh L. Thấy anh L bị đánh, L cầm dao chạy đến, thì gặp T chạy từ trong phòng của anh L ra, nên L cầm dao bằng tay phải, giơ lên chém một phát theo hướng từ trên xuống về phía anh T, theo phản xạ, anh T giơ tay trái lên đỡ, thì bị L chém trúng cẳng tay trái, gây thương tích. Sau đó, L và anh Đ bỏ chạy, trên đường, L đã vứt con dao vào trong vườn của nhà ông Hoàng Văn C, địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, còn T được đưa đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1020 /PY-TgT ngày 16/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Bá L bị đa thương phần mềm đơn thuần, tỷ lệ thương tích 10%, vật tác động: cứng tày

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1021/PY-TgT ngày 16/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Hữu T bị vết thương cẳng tay trái, tổn thương gân cơ ở cẳng tay, tỷ lệ thương tích 15%, vật tác động: sắc nhọn.

Tại Bản kết luận pháp y bổ sung số: 1173/PY-TgT ngày 25/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Hữu T bị vết thương cẳng tay trái, đứt gân cơ cẳng tay, tỷ lệ thương tích 15%, vật tác động: sắc bén.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điều cày làm bằng tre dài 55cm, đường kính 04cm, là hung khí mà anh Lê Trọng Đ và anh Nguyễn Hữu T dùng để đánh nhau và 01 con dao sắt dài 46cm là hung khí bị cáo Nguyễn Bá L dùng để chém anh Nguyễn Hữu T, để xử lý.

Anh Nguyễn Hữu T đã kê khai và yêu cầu Nguyễn Bá L phải bồi thường gồm: Tiền công chăm sóc: 10 ngày x 200.000đồng/ngày = 2.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập: 30 ngày x 300.000đồng/ngày = 9.000.000 đồng; Tiền chi phí điều trị: 9.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng. Tổng số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Bá L (anh ruột của bị cáo L) đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Nguyễn Bá L bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Bá L.

Đối với Nguyễn Hữu T và Lê Đình N, đã có hành vi dùng điều cày, mũ bảo hiểm và tay, chân đánh anh Nguyễn Bá L, gây thương tích 10%. Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T và Lê Đình N đã bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng. Anh L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Hữu T và Lê Đình N; Đối với Lê Trọng Đ, đã có hành vi dùng điều cày đánh Lê Đình N, nhưng không gây ra thương tích, Lê Đình N không đề nghị giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố hình sự; Đối với Nguyễn Bá L, đã có hành vi cầm dao hù dọa không cho Nguyễn Hữu T và Lê Đình N đánh Nguyễn Bá L và anh Lê Trọng Đ nữa, việc Nguyễn Bá L giật dao để làm hung khí đánh anh Nguyễn Hữu T là ngoài ý muốn của L. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T, Lê Đình N, Lê Trọng Đ và không đề cập xử lý hình sự đối với Nguyễn Bá L, là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số: 338/KSĐT-HS ngày 24/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bá L, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015:

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày làm bằng tre dài 55cm, đường kính 04cm và 01 con dao sắt dài 46cm.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Bá L phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho anh Nguyễn Hữu T. Chấp nhận Anh Nguyễn Bá L (anh ruột của bị cáo L) đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Nguyễn Bá L bồi thường gì thêm.

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hữu T, Lê Đình N và anh Nguyễn Bá L về việc Nguyễn Hữu T, Lê Đình N bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Bá L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá L, đã dùng 01 con dao bằng sắt dài 46cm là hung khí nguy hiểm, chém 01 phát vào cẳng tay trái của anh Nguyễn Hữu T, hậu quả làm đứt gân cơ cẳng tay trái gây thương tích tỷ lệ 15% sức khỏe cho anh T là đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11%, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Bá L đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Hữu T, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Bị cáo biết được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã có hành vi dùng dao sắt là loại hung khí nguy hiểm, chém 01 phát vào cẳng tay trái của anh Nguyễn Hữu T, hậu quả làm đứt gân cơ cẳng tay trái gây thương tích tổn hại 15% sức khỏe; Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Với tính chất, hành vi mà bị cáo đã gây ra Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích tỷ lệ 15% sức khỏe đối với anh Nguyễn Hữu T mà bị cáo Nguyễn Bá L đã thực hiện là phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình

sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; Tuy nhiên theo hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi phạm tội của bị cáo còn được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm; Do vậy, cần áp dụng quy định có lợi này cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại; Bị cáo đã có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Bá L có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Hữu T và Lê Đình N, đã có hành vi dùng điều cày, mũ bảo hiểm và tay, chân đánh anh Nguyễn Bá L, gây thương tích 10%. Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T và Lê Đình N đã bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng. Anh L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Hữu T và Lê Đình N; Đối với Lê Trọng Đ, đã có hành vi dùng điều cày đánh Lê Đình N, nhưng không gây ra thương tích, Lê Đình N không đề nghị giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố hình sự; Đối với Nguyễn Bá L, đã có hành vi cầm dao hù dọa không cho Nguyễn Hữu T và Lê Đình N đánh Nguyễn Bá L và anh Lê Trọng Đ nữa, việc Nguyễn Bá L giật dao để làm hung khí đánh anh Nguyễn Hữu T là ngoài ý muốn của L. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T, Lê Đình N, Lê Trọng Đ và không đề cập xử lý hình sự đối với Nguyễn Bá L, là phù hợp.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điều cày làm bằng tre dài 55cm, đường kính 04cm là hung khí mà anh Nguyễn Hữu T và Lê Trọng Đ dùng để đánh nhau và 01 con dao bằng sắt dài 46cm là hung khí bị cáo Nguyễn Bá L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Bá L và người bị hại anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận bị cáo L có trách nhiệm bồi thường cho anh T các khoản tiền gồm: Tiền chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Bá L (anh ruột của bị cáo Nguyễn Bá L) đã bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 30.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá L bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Hữu T, Lê Đình N và anh Nguyễn Bá L thỏa thuận về việc Nguyễn Hữu T, Lê Đình N bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng.

Xét việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự nên cần ghi nhận.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L: 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bá L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày làm bằng tre dài 55cm, đường kính 04cm và 01 con dao bằng sắt dài 46cm.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Bá L và người bị hại anh Nguyễn Hữu T về việc bị cáo L có trách nhiệm bồi thường cho anh T các khoản tiền gồm: Tiền chi phí điều trị, tiền công chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Bá L (anh ruột của bị cáo Nguyễn Bá L) đã bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 30.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá L bồi thường gì thêm.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Nguyễn Hữu T, Lê Đình N và anh Nguyễn Bá L về việc Nguyễn Hữu T, Lê Đình N bồi thường cho anh L số tiền 10.000.000 đồng.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP.B, tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc